

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ac**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2022

Về việc: "Ly hôn"

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH B

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Phạm Văn Giới

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương - Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Đ, tỉnh B***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B: Bà Đỗ Thị Hương-
Kiểm sát viên.***

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2021/TLST - HN&GD ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hải A, sinh năm 1989(Có mặt).***

Trú tại: Ấp 3, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh B.

**** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1984 (Xin vắng mặt).***

Trú tại: Ấp 3, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 04 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Thị Hải A trình bày:

- Về quA hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hải A và ông Nguyễn Văn A kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã N, huyện BĐ, tỉnh B. Trong thời giA chung sống thì thời giA đầu vợ chồng sống hạnh Ac, từ năm 2009 đến nay thì vợ chồng sống không có hạnh Ac mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã trong cuộc sống, bất đồng quA điểm sống. Bà A xác định tình cảm mà bà A dành cho Ah A đã thực sự hết, nếu cứ kéo dài cuộc hôn nhân giữa hai người thì cũng không còn ý nghĩa gì. Vì vậy, bà A yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết cho bà A được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà A và ông A có 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2007; Nguyễn Quỳnh Nh, sinh năm 2009 và Nguyễn Quỳnh Th, sinh năm 2014; Khi ly hôn Bà Lê Thị Hải A có yêu cầu nuôi cả 3 con và yêu cầu ông Nguyễn Văn A cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/01 con/01 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Toà phiên tòa, bà Lê Thị Hải A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và thay đổi rút yêu cầu phân cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, xét xử.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục nhận đơn và thụ lý giải quyết vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quá trình việc, bị đơn ông A vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A là đúng quy định của pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Nguyên đơn bà A và bị đơn ông A tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định các điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng qua đi dẫn đến cả hai sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình thu thập chứng cứ ông A cũng không trình bày ý kiến hay có nguyện vọng được hòa giải tình cảm với bà A, do đó nhận thấy vợ chồng thờ ơ, không có trách nhiệm với đời sống hôn nhân nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

+ Về con chung: Quá trình chung sống bà A và ông A có 03 người con chung Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2007; Nguyễn Quỳnh Nh, sinh năm 2009 và Nguyễn Quỳnh Th, sinh năm 2014, hiện nay các cháu đang được bà A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và các cháu cũng có nguyện vọng sống với mẹ, bà A cũng có thu nhập ổn định, do đó đề nghị giao các con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay, bà A rút yêu cầu cấp dưỡng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà A.

+ Đối với tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quA hệ pháp luật: Bà Lê Thị Hải A yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn A. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Nguyễn Văn A cư trú tại: Ấp 3, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh B. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Về yêu cầu của đương sự:

[1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hải A và ông Nguyễn Văn A kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã N, huyện BĐ, tỉnh B. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quaù trình chung sống thì giữa bà A và ông A sống với nhau không có hạnh Ac mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến thường hay cãi vã và đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không ai còn quA tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà A và ông A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Lê Thị Hải A yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn A là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A và ông A có 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2007, Nguyễn Quỳnh Nh, sinh năm 2009 và Nguyễn Quỳnh Th, sinh năm 2014. Khi ly hôn bà Lê Thị Hải A có yêu cầu nuôi cả 3 con chung. Xét thấy bà A và ông A đã ly thân từ năm 2019, từ thời điểm đó đến nay thì các con đều sống chung với bà A, quá trình thu thập chứng cứ các cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ, ông A không quA tâm gia đình ít về thăm con nên xét thấy cần giao 03 con chung cho bà A nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình khởi kiện bà A yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng, tuy nhiên tại phiên tòa bà A đã rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng. Xét thấy việc rút yêu cầu phần cấp dưỡng nuôi con chung của bà A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và cần đình chỉ đối với phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51 và 56, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự:

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung do bà A rút yêu cầu.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Hải A.

1. Về quA hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Hải A được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 26/11/2007; Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 24/8/2009 và Nguyễn Quỳnh Th, sinh ngày 27/6/2014 cho bà Lê Thị Hải A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông A có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Hải A phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004844, quyển số 0097 ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Th Hnh án dân sự huyện Đ, tỉnh B.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Minh- Lê Quang Thìn

Võ Quang Dũng

Nơi nhận:

- TAD tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- UBND xã Tân Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ QuAng Dũng